

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 8 - 2025
“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thuôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Tấn Thành

2. Ông Trương Văn Mên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Đào Trang, Thư ký viên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long không tham gia phiên tòa:**

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 176/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Phương T, sinh ngày 10/10/2000; địa chỉ Thôn E, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay thuộc Thôn E, xã T, tỉnh Lâm Đồng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Lữ Đ, sinh ngày 26/10/2000; địa chỉ ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay thuộc ấp G, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/4/2025 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Phạm Thị Phương T trình bày: Vào năm 2019, sau thời gian quen biết, tìm hiểu nên chị và anh Lữ Đ tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào ngày 25/12/2020. Sau khi kết hôn thì chị về làm dâu bên chồng và vợ chồng chung sống với cha mẹ chồng tại ấp G, xã Đ. Thời gian đầu chung sống với nhau có hạnh phúc và sinh được 01 người con chung tên Lữ Thị Như Ý, sinh ngày 15/5/2020. Đến năm 2023 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cự cãi, nguyên nhân do anh Đ không lo làm ăn, chỉ thích ăn chơi cùng bạn bè bên ngoài, không quan tâm chăm sóc vợ con, ghen tuông vô cớ, thường xuyên kiểm chuyện chửi bới đánh đập chị, nhiều lần chị khuyên năn, giải thích

nhưng anh Đ không thay đổi, từ đó cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị đã đưa con trở về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân với anh Đ đến nay, từ lúc ly thân hai bên không ai tạo điều kiện hàn gắn. Nay nhận thấy tình trạng vợ chồng giữa chị và anh Đ càng trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lữ Đ; về con chung tên Lữ Thị Như Ý, sinh ngày 15/5/2020 thì chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Lữ Đ cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Phương T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lữ Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Phương T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lữ Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Phạm Thị Phương T và bị đơn anh Lữ Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Phạm Thị Phương T và anh Lữ Đ tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào ngày 25/12/2020 đúng quy định của luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Đ là hợp pháp. Theo như nguyên đơn chị T cho rằng hiện nay tình trạng vợ chồng giữa chị và anh Đ đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lữ Đ. Đối với bị đơn anh Lữ Đ, mặc dù đã được Thông báo hợp lệ về yêu cầu khởi kiện của chị T nhưng anh Đ không có ý kiến phản đối gì về yêu cầu ly hôn của chị T, cũng không chấp hành việc triệu tập của Tòa án để tham gia các phiên hòa giải, tham gia phiên tòa điều này chứng tỏ bị đơn anh Lữ Đ không có thiện chí hoà giải để hàn gắn lại với chị T. Từ những cơ sở trên, thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị Phạm Thị Phương T và anh Lữ Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, anh chị đã bỏ mặt, không còn quan tâm đến nhau trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, việc chị Phạm Thị Phương T yêu cầu ly hôn với anh Lữ Đ là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị và anh Lữ Đ có 01 người con chung tên Lữ Thị Như Ý, sinh ngày 15/5/2020. Điều này phù hợp với giấy khai sinh của cháu Lữ Thị Như Ý, sinh ngày 15/5/2020 thể hiện có cha là Lữ Đ và mẹ là Phạm Thị Phương T. Thấy rằng từ khi chị T và anh Lữ Đ sống ly thân với nhau (năm 2023) thì chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên việc chị Phạm Thị Phương T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung (Lữ Thị Như Ý) là đảm bảo quyền lợi cho cháu Như Ý và phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, mặc dù quá trình tố tụng Tòa án có giải thích về nghĩa vụ cấp dưỡng của người không trực tiếp nuôi con nhưng chị Phạm Thị Phương T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung vẫn không yêu cầu anh Lữ Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Phương T không tranh chấp nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Phạm Thị Phương T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Trong vụ án hôn nhân và gia đình thì nguyên đơn chị Phạm Thị Phương T phải chịu theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 58, khoản 2 Điều 81, Điều 108 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Phương T.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Phương T được ly hôn với anh Lữ Đ.

+ Về con chung: Giao cháu Lữ Thị Như Ý, sinh ngày 15/5/2020 cho chị Phạm Thị Phương T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với bên trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

+ Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Phương T không tranh chấp nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị Phạm Thị Phương T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Phạm Thị Phương T đã nộp tạm ứng bằng 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003153 ngày 21/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 13 - Vĩnh Long).

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận

được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 13 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Đại An, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thuôn

